

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95/2024/TLST-VDS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh V - sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu B, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai

- Bà Trần Phương N - sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh V và bà Trần Phương N cưới nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới thì vợ chồng sống tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn cảm thấy hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay

ông **V**, bà **N** xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa. Ông bà có đơn yêu cầu yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nhau.

[2]. Về con chung: Bà **N** và ông **V** thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên **Nguyễn Ngọc Minh A** – sinh ngày 09/12/2019.

Khi ly hôn bà **N** và ông **V** thống nhất thỏa thuận:

Bà **Trần Phương N** được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Ngọc Minh A** – sinh ngày 09/12/2019.

Bà **Trần Phương N** không yêu cầu ông **Nguyễn Thanh V** cấp dưỡng nuôi con.

Ông **Nguyễn Thanh V** có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông **V**, bà **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông **Nguyễn Thanh V** và bà **Trần Phương N** tự nguyện thỏa thuận chịu lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Thanh V** và bà **Trần Phương N** thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung:

Bà **Trần Phương N** được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Ngọc Minh A** – sinh ngày 09/12/2019.

Bà **Trần Phương N** không yêu cầu ông **Nguyễn Thanh V** cấp dưỡng nuôi con.

Ông **Nguyễn Thanh V** có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Nguyễn Thanh V** và bà **Trần Phương N** tự nguyện thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do bà **N**, ông **V** đã nộp tạm ứng lệ phí đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0013880 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết